

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LÀO CAI,
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2022/HS-ST
Ngày 24 – 3 – 2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI, TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Mai Phương

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hoàng Văn Ngân

2. Bà Vũ Thị Hòa

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Khánh Nguyệt – Là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Thuý Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 3 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 08/2022/HSST ngày 26 tháng 01 năm 2022; Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 12/2022/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 3 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **NGUYỄN NGỌC P**; Tên gọi khác: Không

Sinh ngày 27 tháng 8 năm 1997; Nơi sinh: thành phố L, tỉnh Lào Cai

Nơi cư trú: phường K, thành phố L, tỉnh Lào Cai

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Lớp 06/12; Bị cáo chưa có vợ và chưa có con; Con ông Nguyễn Ngọc T và bà Nguyễn Thị V.

Tiền sự: Không; Tiền án: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 16/12/2021. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 15/12/2021, Nguyễn Ngọc P đi xe taxi từ quán Pao's Cafe, tổ 34, phường Kim Tân, thành phố Lào Cai đến khu vực ngã ba đường D, tổ 07, phường D, thành phố Lào Cai mục đích tìm mua ma túy để sử

dụng cho bản thân. Khi đến nơi, Nguyễn Ngọc P đi bộ một đoạn và mua được của một người nam giới không biết tên, tuổi, địa chỉ được 01 túi nilon màu trắng được hàn kín hai đầu, bên trong có 02 túi nilon màu trắng đều chứa các hạt tinh thể rắn màu trắng và 06 viên nén hình chữ nhật màu hồng, trên một mặt của mỗi viên nén có in chìm chữ “Red Bull” và các mảnh viên nén không định hình màu hồng với giá 8.500.000 đồng. Sau khi nhận 02 túi ma túy trên, Nguyễn Ngọc P cất vào túi áo khoác ngực phía trong bên trái Nguyễn Ngọc P đang mặc, sau đó đi bộ về phía khách sạn Sông Hồng View, thuộc phường Duyên Hải thì bị tổ công tác thuộc Công an phường Duyên Hải phối hợp với Đội cảnh sát hình sự Công an thành phố Lào Cai phát hiện bắt quả tang cùng tang vật. Nguyễn Ngọc P khai nhận các hạt tinh thể rắn màu trắng mà ma túy “Ke” và 06 viên nén hình chữ nhật màu hồng cùng các mảnh viên nén không định hình màu hồng là ma túy “Kẹo”. Ngoài ra còn tạm giữ của Nguyễn Ngọc P 02 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE.

Tại bản kết luận giám định số 10/GĐMT ngày 22/12/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai kết luận: Mẫu M1: 1,59 (*Một phẩy năm mươi chín*) gam các hạt tinh thể rắn màu trắng là loại chất ma túy Ketamine; Mẫu M2: 3,09 (*Ba phẩy không chín*) gam các viên nén hình chữ nhật màu hồng có đặc điểm giống nhau, trên một mặt của mỗi viên nén có in chìm ký tự “Red Bull” và các mảnh viên nén không định hình màu hồng là loại chất ma túy MDMA

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người chứng kiến, tang vật thu giữ và kết luận giám định.

Cáo trạng số: 05/CT-VKS-TPLC ngày 26/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc P về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc P phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc P từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù. Không áp dụng phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng và các vấn đề khác đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Ngọc P nói lời sau cùng: Đề nghị hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều

tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Ngày 15/12/2021, bị cáo Nguyễn Ngọc P đã có hành vi tàng trữ 1,59gam chất ma túy Ketamine và 3,09gam chất ma túy MDMA thì bị phát hiện bắt quả tang. Căn cứ quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 và điểm g khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự thì 3,09 gam chất ma túy MDMA và 1,59 gam ma túy Ketamine đều là các chất ma túy quy định tại các điểm khác nhau trong cùng khoản 1 Điều 249 và đều có khối lượng dưới mức tối thiểu đối với từng chất theo quy định tại khoản 2 Điều 249. Vì vậy căn cứ khoản 2 Điều 5 Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định về tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật hình sự năm 2015 thì cách tính như sau: Tỷ lệ % về khối lượng của MDMA so với mức tối thiểu đối với MDMA quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 là 61% (3,09 gam so với 5 gam); Tỷ lệ % về khối lượng của Ketamine với mức tối thiểu đối với Ketamine quy định tại điểm l khoản 2 Điều 249 là 7,95% (1,59 gam so với 20 gam). Cộng tỷ lệ % về khối lượng của 2 chất ma túy nêu trên là 68,95%. Như vậy, với hành vi tàng trữ số lượng ma túy trên, đã có đủ cơ sở để kết luận hành vi của bị cáo đã cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[3] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng: Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, có nhận thức và hiểu biết về pháp luật, mặc dù biết được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo thiếu ý thức chấp hành pháp luật, bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an trên địa bàn thành phố Lào Cai, vì vậy cần phải xử lý nghiêm trước pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo sau khi phạm tội đã thành khẩn khai nhận, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo có bà ngoại được Nhà nước tặng thưởng huy chương kháng chiến chống Mỹ. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự mà bị cáo được hưởng khoan hồng của pháp luật.

Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cũng như nhân thân của bị cáo thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo cần áp dụng hình phạt tù, có mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ, phải lao động, học tập để trở thành người có ích cho xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có tài sản riêng, vì vậy Hội đồng xét xử không phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng vụ án: Đối với 1,45 gam ma túy Ketamine và 2,82 gam ma túy MDMA còn lại sau trích mẫu giám định thuộc danh mục các chất Nhà nước cấm lưu nên cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 02 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE là tài sản của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho bị cáo, tuy nhiên bị cáo còn phải thi hành khoản tiền án phí. Vì vậy tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án.

[7] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc P phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Phạt bị cáo Nguyễn Ngọc P 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ bị cáo ngày 16/12/2021.

2. Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 bì thư được tái niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai, bên trong đựng 1,45 gam (*Một phẩy bốn mươi lăm gam*) ma túy Ketamine và 2,82 gam (*Hai phẩy tám mươi hai gam*) ma túy MDMA cùng toàn bộ niêm phong cũ, trên một mặt của bì niêm phong mới này có ghi: “*Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu giữ khi bắt quả tang Nguyễn Ngọc P ngày 16/12/2021 tại tổ 7, phường Duyên Hải, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai*”.

Tiếp tục tạm giữ 01 điện thoại di động IPHONE, số IMEI 357276096078642 (*Đã qua sử dụng*); 01 điện thoại di động IPHONE, số IMEI 354393063796040 (*Đã qua sử dụng, vỏ máy bị trầy xước*) để đảm bảo công tác thi hành án.

(Vật chứng thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/01/2022)

3. Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội buộc bị cáo phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Lào Cai (1);
- TAND tỉnh Lào Cai (1);
- VKSND TP. Lào Cai (1);
- Sở Tư pháp (1);
- CQCSĐT CATP (1);
- Bị cáo (1);
- THA DS TP. Lào Cai (1);
- HS THA HS (1);
- Lưu văn phòng (1)
- Lưu hồ sơ vụ án (1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Vũ Thị Mai Phương

